



THE FINAL TEST ON ENGLISH

English for Construction

(Anh văn - ngành Xây dựng – Đại học)

Time allotted: **60 minutes**

Date of test:/...../.....

Candidate's number
(Số báo danh)

Full name:	TEST CODE (Mã đề) 001	Supervisor 1 (Giám thị 1)	Supervisor 2 (Giám thị 2)	Code (Số phách)
Class:				
Student code:				



MARKS		TEST CODE (Mã đề) 001	Examiner 1 (Giám khảo 1)	Examiner 2 (Giám khảo 2)	Code (Số phách)
(in number)	(in words)				

ANSWER KEY

Put a cross (X) over the correct answer.

SECTION A

Multiple Choice (5 marks)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
A	X	A	A	X	A	A	X	A	A	A	A	X	A	A	A	X	A	A	X	A	A	A	A	A
B	B	X	B	B	B	B	B	B	X	B	B	B	X	B	X	B	B	B	B	B	B	X	B	X
C	C	C	C	C	C	X	C	X	C	X	C	C	C	X	C	C	X	C	C	X	C	C	X	C
X	D	D	X	D	X	D	D	D	D	D	X	D	D	D	D	D	D	X	D	D	X	D	D	D

SECTION B

Reading Comprehension (2 marks)

1	2	3	4	5
X	A	A	A	A
B	B	B	X	B
C	C	X	C	C
D	X	D	D	X

SECTION C

Cloze Text (1.5 marks)

1	2	3	4	5
A	A	A	A	X
X	B	B	B	B
C	C	C	X	C
D	X	X	D	D

Notes

Choose A	Delete A	Choose A again
A	X	
X	X	X
C	C	C
D	D	D

SECTION D

Translation (1.5 marks)

- Chúng tôi cần phải khóa riêng những bản vẽ này bởi vì chúng là tài liệu mật.
- Người ta luôn cung cấp cho bạn thiết bị bảo vệ cá nhân khi bạn làm việc trên công trường bởi vì nó giúp bảo vệ bạn an toàn.
- Chúng tôi phối hợp với tất cả thầu phụ và chắc rằng mọi thứ đều theo đúng tiến độ và nằm trong phạm vi ngân sách.
- They have just agreed on a lump sum for this work.
- If we underestimate, we lose money / make a loss.

THE END./.